

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35 /2020/HS-ST
Ngày: 19 – 5 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thanh Nhàn.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: **Lê Văn Minh;**

2/ Bà: **Nguyễn Thị Mỹ L;**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Trương T3 Thành** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Đàm Viễn Khương** – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2020/HSST ngày 06/4/2020 đối với bị cáo:

Họ tên: **Phan Chí T** sinh năm 1994 tại Bến Tre; Giới tính: Nam; HKTT: ấp TL, xã TP, huyện TP, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn T2 sinh năm 1960 và bà Bùi Thị A sinh năm 1958; Bị cáo chưa có vợ , con; Tiền sự: không; Tiền án: không;

Bị cáo tại ngoại.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ **Người bị hại:** **Nguyễn Văn T2** sinh năm 1985. Nơi cư trú: ấp D, xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

+ **Người làm chứng:**

1/ Ông **Nguyễn Minh S** sinh năm 1983. Nơi cư trú: ấp ML, xã ML, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

2/ Ông **Nguyễn Văn T3** sinh năm 1976. Nơi cư trú: ấp D, xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

3/ Ông **Nguyễn Văn P** sinh năm 1987; Nơi cư trú: Khóm 2, thị trấn TVT, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

4/ Bà **Nguyễn Thị H** sinh năm 1980; Nơi cư trú: Số 46 TN, phường BA, Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh.

5/ Bà **Nguyễn Thị Mỹ L** sinh năm 1986. Nơi cư trú: ấp LTA, xã LH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(Bị cáo, Người bị hại, Người làm chứng T3, H, L có mặt tại phiên tòa ;

Người làm chứng Sang, Phần vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 14/10/2019 tại ấp D, xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang, Phan Chí T thực hiện hành vi dùng thanh kim loại đập phá làm hư hỏng tài sản của anh Nguyễn Văn T2 . Các tài sản bị hư hỏng gồm: Một tủ lạnh đã cũ bị móp ở mặt hông dài 15 cm và 20cm, bị nứt nhựa màu trắng trong ngăn đông đá tương ứng với vết nứt móp bên ngoài; 01 tủ kính nuôi cá cảnh bị bể một bên mặt kính kích thước 0,51cm x 0,49cm loại kính 5mm; 01 đầu thu micro không dây có vết móp kim loại; Một ổ áp hiệu Hansinco phần mặt trước bị móp kim loại, cong vênh và biến dạng; một bàn thờ ông địa có vết bể gạch men.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 212 ngày 10/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang kết luận: Tài sản bị cáo làm hư hỏng có giá trị 2.270.000đồng.

*** Vật chứng vụ án Cơ quan điều tra thu giữ được:**

- 01 (một) xe mô tô hai bánh Exciter biển số 63B8-226.09 do bà Huỳnh Thị Kim L1, Sn: 1970, cư trú: ấp TL, xã THT, huyện TP, tỉnh Tiền Giang đứng tên chủ sở hữu;

- 01 (một) đoạn ống kim loại màu sáng dài 61cm, bị cong, một đầu có dấu vết móp, nhiều vết hàn, trầy xước, đường kính ống là 2,7cm.

- 01 (một) cái khẩu trang màu hồng (loại khẩu trang y tế); 01 (một) cái nón bảo hiểm màu xanh, sọc trắng, có mũ nhựa màu đen; 01 (một) áo thun ngắn tay màu xanh đậm; 01 (một) quần sọt ngắn bằng vải kaki; 01 (một) đôi (hai chiếc) dép bằng xốp nhựa màu nâu; 01 (một) con dao dài 28cm, cán dao bằng nhựa màu đen, lưỡi

dao dài 16cm bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 4,7cm, vỏ dao có màu xanh; 01 (một) túi xách bằng vải, có màu đen, viền trắng.

*** Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả cho chủ sở hữu.**

Xe mô tô hai bánh Exciter biển số 63B8-226.09 của bà Huỳnh Thị Kim L1, đứng tên chủ sở hữu. Do anh Ngô Chánh T4 là con bà L1 sử dụng và cho Phan Chí T mượn, nhưng không biết T thực hiện việc phạm tội nên CQĐT ra quyết định giao trả lại cho chủ sở hữu.

Các tài sản còn lại chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành quản lý.

Tại Cáo trạng số 38/CT- VKSCT ngày 27/3/2020, Bị cáo Phan Chí T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” căn cứ theo khoản 1 điều 178 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Chí T khai nhận:

Khoảng 21 giờ ngày 14/10/2019, bị cáo hẹn bạn là Nguyễn Minh S đến khu vực xã Vĩnh Kim để uống nước. S có chở theo một người bạn nhưng không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể. T nói với S để đi tìm anh Nguyễn Văn T2 ở ấp Dầu, xã Đông Hòa nói chuyện chút rồi đi uống nước luôn. S, Dũng đồng ý và chạy xe theo bị cáo. Bị cáo tự chạy xe đi một mình, Sang chở D đi xe mô tô riêng đến nhà của anh T2. Khi đến nơi thì anh T2 không có nhà, S và D đậu xe ngồi ở ngoài đường, bị cáo đi vòng bên hông nhà, nhặt một đoạn kim loại dài 61cm rồi đi vào nhà bằng cửa sau. Bị cáo cầm đoạn kim loại đập phá các tài sản trong nhà anh T2 làm hư hỏng gồm: Một tủ lạnh màu xám trắng đã cũ; Một nồi cơm điện hiệu Midea; Một tủ kính nuôi cá; Một đầu thu micro không dây; Một ổ áp hiệu HANSINCO; Một bàn thờ ông địa bằng xi măng. Sau đó, người dân la lên và anh T2 về nên cùng những người hàng xóm giữ bị cáo lại, báo cho Công an xã Đông Hòa.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Tại phiên tòa, Người bị hại thống nhất tài sản bị thiệt hại có giá trị theo kết luận định giá tài sản số 212 ngày 10/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản là 2.270.000đồng. Người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tổng cộng 8.250.000đồng (gồm tủ lạnh 3.800.000đồng, nồi cơm điện 550.000đồng, ổ áp 1.500.000đồng, Đầu thu không dây 1.900.000đồng, Tủ kính nuôi cá và bàn thờ ông địa 500.000đồng) để bị hại sửa chữa và khôi phục tài sản bị hư hỏng. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 8.250.000đồng, khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phan Chí T thừa nhận toàn bộ hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác; Giá trị tài sản bị hư hỏng là 2.270.000đồng; Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo

thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự ;

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Chí T phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản;

- Về hình phạt: phạt bị cáo Phan Chí T từ 09 đến 12 tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo thời gian thử thách 18 đến 24 tháng;

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 8.250.000đồng;

- Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng giao trả lại chiếc xe mô tô cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp pháp luật;

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) đoạn ống kim loại màu sáng dài 61cm là công cụ phạm tội và 01 con dao là hung khí nguy hiểm.

+ Giao trả lại cho bị cáo các tài sản còn lại do là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo Phan Chí T nói lời sau cùng: Bị cáo biết lỗi của mình đã sai, thừa nhận hành vi phạm tội và hứa sẽ không tái phạm, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện đầy đủ các chứng cứ, lời khai của bị cáo, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét hành vi của bị cáo Phan Chí T: Ngày 14/10/2019, bị cáo thực hiện hành vi dùng cây sắt đập phá làm hư hỏng các tài sản của anh Nguyễn Văn T2 gồm: 01 tủ

lạnh bị móp và nứt, 01 nồi cơm điện bị móp, 01 tủ kính nuôi cá bị bể, 01 đầu thu micro không dây, 01 ổ áp, 01 bàn thờ ông địa; Theo kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 212/KL-HĐĐG ngày 10/12/2019 xác định giá trị tài sản bị thiệt hại tổng cộng là 2.270.000 đồng. Xét lời thừa nhận tội của bị cáo phù hợp với kết luận định giá tài sản, lời khai của người bị hại, người làm chứng, các chứng khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với kết luận luận tội của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố. Xét thấy hành vi của bị cáo có ý xem thường pháp luật. Bị cáo biết rõ các tài sản thuộc sở hữu của người khác nhưng đã cố ý thực hiện hành vi làm hư hỏng tài sản gây thiệt hại tài sản của anh Nguyễn Văn T2 trên 2.000.000 đồng. Thời điểm thực hiện hành vi làm hư hỏng tài sản, bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ sức khỏe và năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo vệ. Như vậy, hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội cố ý làm hư hỏng tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Phan Chí T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

[3] Xét về tính chất mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và nhân thân của bị cáo:

- Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại về tài sản của người khác; Làm ảnh hưởng đến trật tự, an ninh ở địa phương. Vì vậy bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi mà mình đã phạm.

- Xét tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng;

- Xét về các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhất thời, bị cáo mới phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

- Xét về nhân thân: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng.

Do vậy Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ sức răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Xét bị hại Nguyễn Văn T2 yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại số tiền 8.250.000đồng. Xét thấy anh Nguyễn Văn T2 yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 8.250.000đồng là có căn cứ. Bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường số tiền

8.250.000đồng cho người bị hại. Do vậy căn cứ Điều 584, 589 Bộ luật dân sự, HĐXX chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của người bị hại.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Xét các vật chứng Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Châu Thành đã xử lý đúng quy định pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét lại.

- Xét 01 (một) đoạn ống kim loại màu sáng dài 61cm là công cụ phạm tội; 01 con dao dài 28cm mặc dù bị cáo không có sử dụng nhưng là hung khí nguy hiểm và không có giá trị sử dụng. Căn cứ Điều 89, 106 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tịch thu tiêu hủy;

- Xét các tài sản gồm 01 cái khẩu trang ; 01 cái nón bảo hiểm; 01 áo thun ngắn tay màu xanh; 01 quần sọt ngắn; 01 đôi dép bằng xốp nhựa màu nâu; 01 túi xách bằng vải màu đen. Các tài sản thuộc sở hữu của bị cáo và không có liên quan đến việc phạm tội. Căn cứ Điều 89, 106 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX giao trả lại cho bị cáo;

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và L phí Tòa án;

[7] Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát : phân tích hành vi phạm tội; hậu quả; đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt là có cơ sở như đã phân tích trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Chí T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”;

1/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 178; Điều 50; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

2/ Về hình phạt: Phạt bị cáo Phan Chí T 09 (chín) tháng tù, cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phan Chí T cho Ủy ban nhân dân xã Thanh Phong, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo vắng mặt hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Về hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3/ Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 357, 584, 589 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Phan Chí T phải bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Văn T2 số tiền 8.250.000đồng (Tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Thời hạn thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

4/ Về vật chứng vụ án: áp dụng Điều 89 và 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu và tiêu hủy:

+ Một đoạn ống kim loại màu sáng dài 61cm, bị cong, một đầu có dấu vết móp, nhiều vết hàn, trầy xước, đường kính ống là 2,7cm;

+ 01 (một) con dao dài 28cm, cán dao bằng nhựa màu đen, lưỡi dao dài 16cm bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 4,7cm, vỏ dao có màu xanh;

- Giao trả lại cho bị cáo Phan Chí T:

+ 01 (một) cái khẩu trang màu hồng (loại khẩu trang y tế);

+ 01 (một) cái nón bảo hiểm màu xanh, sọc trắng, có mũ nhựa màu đen, hai bên có chữ (“Tân Phương Nam” màu trắng, phía sau có chữ “Yamaha 3S Tân Phương Nam màu đỏ”);

+ 01 (một) áo thun ngắn tay màu xanh đậm, phía trước hai bên áo có sọc và hoa văn màu trắng;

+ 01 (một) quần sọt ngắn bằng vải kaki, lưng quần có 03 màu trắng - đen - đỏ;

+ 01 (một) đôi (hai chiếc) dép bằng xốp nhựa màu nâu, loại quai kẹp, trên quai dép có chữ “Alacca” màu trắng;

+ 01 (một) túi xách bằng vải, có màu đen, viền trắng có kích thước (30x40)cm, quai đeo màu trắng;

5/ Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và L phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phan Chí T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 412.000 đồng án phí DSST;

6/ **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND.TG
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành.
- THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Các Đ/S;
- Lưu

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thanh Nhàn